

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 12/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Ngọc Phương**

Bà **Võ Thị Yến Lan**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Thúy Liên** - Kiểm sát viên thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024, đối với:

- **Bị cáo:** **Đoàn Công Tuấn L**; sinh ngày 26 tháng 10 năm 2002 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT: thôn Phước D, xã Quế T, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú trước khi phạm tội: K51/37 đường Lương Thế V, phường An Hải Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Đ (đều còn sống); chưa có vợ, con. Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 05/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST; chấp hành xong bản án ngày 17/3/2023.

Bị bắt ngày 04/3/2024. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà **S**, sinh năm 1989; Quốc tịch: Ấn Độ; (hộ chiếu số: P658727). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Hà Ngọc H**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: K39/2/18 An Trung Đ 7, phường An Hải Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: K51/37 đường Lương Thế V, phường An Hải Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Quế M, Quế SoSn, Quảng Nam. Có mặt

4/ Bà **Nguyễn Thị Mỹ Linh**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Quế M, Quế S, Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/3/2024, Đoàn Công Tuấn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS 92G1-204.95 đi từ phòng trọ (địa chỉ K51/37 đường Lương Thế V, phường An Hải Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng) đến quán nhậu Lão Đ trên đường Võ Văn K, thành phố Đà Nẵng để chờ giúp bà Nguyễn Thị T (*là hàng xóm cùng dãy trọ*) do trước đó bà T có nhờ L. Khi đi đến gần khu vực vòng xoay đường Võ Văn K giao với đường Đặng Vũ H thuộc phường Phước Mỹ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng, L phát hiện chị S (*sinh năm: 1989; Quốc tịch: Ấn Độ; hộ chiếu số: P6587247; viết tắt là chị S*) đang đi bộ cùng với bạn trai trên vỉa hè, cùng chiều với L (*hướng cầu Rồng về phía biển*) có mang 01(một) túi xách màu nâu bên vai trái. Lúc này, L nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên điều khiển xe quay lại, đi lên vỉa hè, ngược chiều với chị Sahu (*theo hướng cầu Rồng*) và sau đó quay xe lại đi phía sau lưng chị Sahu (*hướng ra biển*). Tiếp đó, L điều khiển xe mô tô tăng ga, chạy từ phía sau lên rồi áp sát về bên trái chị Sahu, tay trái L điều khiển xe còn tay phải của L giật lấy chiếc túi xách màu nâu của chị S, bên trong túi xách có 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13Pro màu vàng thì điện thoại rớt ra trúng vào chân của L rơi xuống đường. Sau khi L giật được túi xách của chị Sahu, L kẹp giữ chiếc túi xách vào giữa 02(hai) đầu gối hai chân, rồi nhanh chóng tăng ga điều khiển xe mô tô tẩu thoát theo nhiều tuyến đường trên địa bàn quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng và dừng lại tại khu vực đường Đỗ B – Võ Nguyên G (*sau lưng cửa hàng Đặc sản quà Đà Nẵng*) để cất giấu túi xách vào cốp xe nhằm tránh bị phát hiện. Tiếp đó, L đến quán nhậu Lão Đ để chờ bà Nguyễn Thị T về lại khu nhà trọ.

Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, tại khu nhà trọ địa chỉ K51/37 đường Lê Thế V, phường An Hải Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng, L lấy chiếc túi xách vừa cướp giật được kiểm tra bên trong không có tài sản gì có giá trị nên đã cất

giấu, không cho bạn gái của L là chị Nguyễn Thị T phát hiện. Đến chiều ngày 03/3/2024, L đem túi xách trên vứt tại đoạn đường Phạm Cự L, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng.

Qua truy xét, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện Đoàn Công Tấn L có biểu hiện nghi vấn và mời L về trụ sở để làm việc. Tại đây, L khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên. Đến 19 giờ ngày 04/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành dẫn giải Đoàn Công Tuấn L chỉ địa điểm vứt bỏ túi xách sau khi giật được của chị Sahu tại khu vực số nhà 24B đường Phạm Cự L, P.An Hải Đ, Q.Sơn T, thu giữ được: 01(một) túi xách màu nâu (KT 20x15cm) trên mặt túi có chữ FN, có dây đeo đã bị đứt

Khoảng 21 giờ ngày 04/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Công Tuấn L tại địa chỉ phòng số 2 K51/37 đường Lương Thế V, phường An Hải Đ, quận Sơn T thu giữ của L:

+ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS 92G1-204.95; 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai sọc dừa màu đen;

+ 01(một) đôi dép màu đen có quai màu trắng, trên quai dép có chữ màu đen G; 01(một) áo thun màu trắng, ngắn tay, bên ngực trái có chữ NY màu đỏ, trắng, vàng xanh; 01 quần đùi thun màu trắng, bên phần đùi trái có chữ NY màu đỏ, trắng, vàng xanh.

Đối với điện thoại di động của chị S bị Đoàn Công Tuấn L cướp giật, trong quá trình tẩu thoát L đã làm rơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/3/2024 tại khu vực bãi đất trống nằm trên đường Võ Văn K giao nhau với đường Đặng Vũ H, anh Hà Ngọc H có nhặt được nhưng do bận công việc nên đến khoảng 22 giờ 10 phút ngày 04/3/2024 mới đem đến Công an phường An Hải Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng giao nộp. Điện thoại có đặc điểm: 01(một) điện thoại di động hiệu iPhone 13Pro màu vàng (không rõ chất lượng, tình trạng điện thoại hoạt động bình thường, có mặt khóa, hình nền điện thoại là ảnh bé trai người nước ngoài;

* *Tang vật, đồ vật thu giữ của:* Đoàn Công Tuấn L: 01(một) túi xách màu nâu (KT 20x15cm) trên mặt túi có chữ FN, có dây đeo đã bị đứt; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS 92G1-204.95; 01(một) mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai sọc dừa màu đen; 01(một) đôi dép màu đen có quai màu trắng, trên quai dép có chữ màu đen G; 01 áo thun màu trắng, ngắn tay, bên ngực trái có chữ NY màu đỏ, trắng, vàng xanh; 01 quần đùi thun màu trắng, bên phần đùi trái có chữ NY màu đỏ, trắng, vàng xanh;

- Anh Hà Ngọc H giao nộp: 01(một) điện thoại di động iPhone 13Pro màu vàng, 128GB, số imel: 356649151100678.

- Anh Ngô Quốc H giao nộp: 01(một) đĩa DVD bên trong có chứa 01 đoạn video ghi nhận hình ảnh Đoàn Công Tuấn L điều khiển xe mô tô dừng tại đoạn đường Đỗ B, sau lưng cửa hàng Đặc sản quà Đà Nẵng lúc 23 giờ 08 phút tối ngày 02/3/2024.

* *Tại Kết luận định giá tài sản số 09/04.4.2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn T kết luận: 01(một) túi xách nữ màu nâu, KT 25x15cm; trên túi xách có chữ FN trị giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); 01(một) điện thoại di động iPhone 13 pro màu vàng trị giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Tổng giá trị tài sản định giá: **11.150.000 đồng (Mười một triệu, một trăm năm mươi triệu đồng).***

Về phần bị hại chị S, khoảng 08 giờ 25 phút ngày 04/3/2024 đến Công an phường Phước M, quận Sơn T trình báo sự việc bị cướp giật tài sản như trên. Đến ngày 05/4/2024, chị S xuất cảnh rời khỏi Việt Nam qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất.

Với nội dung trên: Bản cáo trạng số 116/CT-VKS-P2 ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, truy tố Đoàn Công Tuấn L về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Công Tuấn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng pháp luật. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một hình phạt để cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại Bản cáo trạng số 116/CT-VKS-P2 ngày 11/7/2024, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về nhân thân bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Công Tuấn L phạm tội “Cướp giật tài sản”

Về hình phạt: Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Công Tuấn L từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, bị hại đến trình báo cơ quan Công an phường Phước M, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc, đến ngày 04/3/2024 bị hại xuất cảnh rời khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 05/3/2024, Cơ quan Công an thành phố Đà Nẵng đã có văn bản ủy thác tư pháp đến Nhà nước Cộng Hòa Ấn Độ, tuy nhiên không có kết quả trả lời. Hiện nay tài sản chiếc điện thoại đã được thu hồi, đề nghị HĐXX trả lại cho bị hại. Trong trường hợp, người bị hại có yêu cầu bồi thường thì được xử lý theo tố tụng dân sự Việt Nam, nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như đã đề cập trong nội dung bản cáo trạng truy tố theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người bị hại bà S (*Quốc tịch: Ấn Độ*) đã xuất cảnh về lại nước sở tại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Mỹ L*) vắng mặt; tuy nhiên xét việc vắng mặt của các đương sự này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên (*thuộc thành phố Đà Nẵng*) trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

[3.1] Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 02/3/2024, tại khu vực đường Võ Văn K giao với đường Đặng Vũ H, thuộc phường Phước M, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng, Đoàn Công Tuấn L có hành vi sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS 92G1-204.95 cướp giật 01(*một*) túi xách màu nâu bên trong có 01(*một*) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro màu vàng, 128GB của chị S (*Quốc tịch: Ấn Độ; hộ chiếu số:*

P6587247) với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.150.000 đồng (*Mười một triệu, một trăm năm mươi triệu đồng*). Hành vi nêu tại tiểu mục [3.1] ở trên là đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại điều 171 BLHS.

[3.2] Xét bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội sử dụng phương tiện (xe mô tô) là nguồn nguy hiểm cao độ và trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc loại tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm phạm rất nghiêm trọng, vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là những tình tiết định khung quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS. Do đó, Bản cáo trạng số 116/CT-VKS-P2 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4]. Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến khách thể nói trên một cách trái pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị phát luật trừng trị và xử lý, tùy theo tính chất, mức độ do hành vi trái pháp luật đó gây ra, bị cáo L luôn nhận thức được điều đó, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, sử dụng phương tiện (xe mô tô) là thủ đoạn nguy hiểm, thực hiện hành vi cướp giật của chị S (*Quốc tịch: Ấn Độ*) 01(một) túi xách màu nâu bên trong có 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro màu vàng, 128GB với tổng giá trị tài sản 11.150.000 đồng (*Mười một triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, luôn được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng không tốt đối với người nước ngoài khi đến Việt Nam du lịch, nên các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Đà Nẵng, khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo ra trước pháp luật nhằm xử lý, trừng trị, giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[4.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.2.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng để áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về quyết định hình phạt:*

[5.1] Xét bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 03 (ba) năm tù đến 10 (mười) năm tù, bị cáo còn là người có nhân thân không tốt, đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi vụ việc xảy ra, bị hại chị S (*Quốc tịch: Ấn Độ*) đến Công an phường Phước M, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc và có yêu cầu sớm thu hồi tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại và túi xách, song sau khi trình báo vụ việc xảy ra chị S đã xuất cảnh rời khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về lại Ấn Độ, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng có văn bản Ủy thác tư pháp về việc yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự đến Bộ Nội vụ Nước Cộng hòa Ấn Độ, nhưng không có kết quả để xác định về yêu cầu của bị hại chị S về trách nhiệm bồi thường, tuy nhiên, tài sản bị chiếm đoạt theo yêu cầu của chị là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro màu vàng, 128GB và 01 (một) túi xách đã được thu hồi nhưng chưa trả lại cho chị S bị hại. Do đó, vật chứng này sẽ được xử lý trả lại cho bị hại. Về quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có), thì sẽ được tách xử lý theo tố tụng dân sự Việt Nam, khi bị hại có đơn yêu cầu, nên HĐXX không xem xét đề cập trong bản án này.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[8.1] Đối với vật chứng do không có liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Công an đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, thì HĐXX không xem xét.

[8.2] Đối với vật chứng là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến việc phạm tội, thì trả lại cho bị cáo sử dụng, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có yêu cầu nhận lại tài sản, nên tịch thu tiêu hủy .

[8.3] Đối với vật chứng thu giữ được thuộc sở hữu của bị hại thì trả lại cho bị hại sử dụng.

[9]. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[9.1] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9.2] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Đoàn Công Tuấn L** phạm tội **“Cướp giật tài sản”**

II. Về hình phạt:

2.1.1. Căn cứ: Các điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Công Tuấn L: 05 (năm)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 04/3/2024.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01(một) mũ bảo hiểm dạng lưới trai sọc dưa màu đen; 01(một) đôi dép màu đen có quai màu trắng, trên quai dép có chữ màu đen G; 01(một) áo thun màu trắng, ngắn tay, bên ngực trái có chữ NY màu đỏ, trắng, vàng xanh; 01(một) quần đùi thun màu trắng, bên phần đùi trái có chữ NY màu đỏ, trắng, vàng xanh của Đoàn Công Tuấn L (do bị cáo không có yêu cầu trả lại nhưng không có giá trị sử dụng).

3.2. Trả lại cho chủ sở hữu chị S (sinh năm: 1989; Quốc tịch: Ấn Độ; hộ chiếu số: P6587247): 01(một) túi xách màu nâu (KT 20x15cm) trên mặt túi có chữ FN, có dây đeo đã bị đứt và 01(một) điện thoại di động iPhone 13 Pro màu vàng (không kiểm tra chất lượng bên trong điện thoại tại thời điểm nhận).

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 7 năm 2024)

IV. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đoàn Công Tuấn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS - Công an TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****Phan Vĩnh Chuyển**